

Số: /BC-UBND

Thuận Bắc, ngày tháng 02 năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2022 trên địa bàn huyện Thuận Bắc**

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 30/12/2022 của HĐND tỉnh giám sát chuyên đề việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2018-2022, Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc báo cáo như sau:

#### **I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

Huyện Thuận Bắc được thành lập theo Nghị định số 84/2005/NĐ-CP ngày 07/7/2005 của Chính phủ. Phía bắc giáp Thành phố Cam Ranh (tỉnh Khánh Hòa), phía nam và đông giáp huyện Ninh Hải, phía tây giáp huyện Bác Ái. Toàn huyện có 06 xã/31 thôn với tổng diện tích tự nhiên 32.301ha/46.907 nhân khẩu, bao gồm các dân tộc: Kinh (chiếm 30,54%), Chăm (chiếm 7,23%), Raglai (chiếm 62,23%) và một số ít dân tộc khác.

Là huyện có số lượng xã thuộc vùng miền núi và vùng đặc biệt khó khăn chiếm tỷ lệ cao (83.3%). Kinh tế chủ yếu là nông, lâm nghiệp; công nghiệp, dịch vụ và du lịch chiếm tỷ lệ thấp; thu nhập bình quân đầu người còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo có giảm nhưng tỷ lệ còn cao.

Tính đến tháng 12/2022, toàn huyện có 21 cơ sở giáo dục: 06 trường Mầm non; 08 trường Tiểu học, 03 trường THCS, 03 trường TH-THCS (giảm 01 trường do sáp nhập Trường tiểu học Phước Chiến với Trường THCS Phước Chiến thành Trường TH-THCS Phước Chiến), 01 trường PTDTNT THCS Thuận Bắc; tổng số học sinh năm học 2022-2023: 9.273/337 lớp (trong đó: Mầm non: 2.127/79 lớp; Tiểu học: 4.776/192 lớp; Trung học cơ sở: 2.370/66 lớp).

Mạng lưới trường, lớp các cấp học được quy hoạch, sắp xếp tương đối hợp lý. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo hướng kiên cố hoá, đồng thời đang đẩy mạnh xã hội hoá giáo dục.

#### **II. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT TRONG CƠ SỞ GIÁO DỤC**

##### **1. Việc ban hành các văn bản; kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện các chính sách giáo dục tại các cơ sở giáo dục của huyện.**

Trong những năm qua, nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đã được ban hành. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân huyện đã quan

tâm, triển khai các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nhằm góp phần phát triển nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương<sup>1</sup>;

Trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành về chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục do Bộ ngành, địa phương ban hành, cơ bản đều khả thi, phù hợp khi áp dụng tại địa phương.

Ngoài ra, Ủy ban nhân dân huyện còn quan tâm đến việc triển khai thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ cho học sinh miền núi, vùng đặc biệt khó khăn; tạo điều kiện cho con em các gia đình thuộc diện hộ nghèo ở vùng sâu vùng xa, khu vực miền núi được đến trường như: Chính sách hỗ trợ học sinh bán trú, trường phổ thông dân tộc bán trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Hỗ trợ gạo cho học sinh bán trú tại các trường ở khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh; Hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ mẫu giáo... Từ đó, đã giúp nhà trường làm tốt công tác huy động học sinh ra lớp, hạn chế tình trạng

---

<sup>1</sup>- Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và các quy định hiện hành của Nhà nước;

- Quyết định 59/2012/QĐ-UBND ngày 11/10/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc quy định vùng thiếu nước ngọt và sạch, thời gian, mức hưởng trợ cấp tiền mua, vận chuyển nước ngọt và sạch đối với cán bộ công chức, viên chức công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Luật Viên chức năm 2010; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019;

- Quyết định số 84/2013/QĐ-UBND ngày 18/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận quy định việc dạy và học tiếng Chăm trong các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

- Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

- Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

- Thông tư số 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2016 của Bộ Giáo dục Đào tạo quy định chế độ định mức giờ dạy cho giáo viên, giảng viên làm công tác công đoàn không chuyên trách trong các cơ quan giáo dục công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2019;

- Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở;

- Nghị quyết 102/NQ-CP ngày 03/7/2020 của Chính phủ về giải pháp đối với biên chế sự nghiệp giáo dục và y tế;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Nghị định 77/2021/NĐ-CP ngày 01/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo;

- Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

học sinh bỏ học, góp phần hỗ trợ hiệu quả cho Ngành Giáo dục và Đào tạo địa phương trong việc duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng giáo dục.

## **2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các văn bản liên quan.**

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về chủ trương đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, về các chế độ chính sách về thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn huyện nhằm thông tin đến toàn thể đội ngũ cán bộ, viên chức và toàn thể nhân dân; qua đó, nâng cao trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp trong chăm lo phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện; xác định vai trò nòng cốt của ngành Giáo dục và Đào tạo, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc đảm bảo nguồn lực thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 trên địa bàn huyện.

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ sở giáo dục trực thuộc tiến hành tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh các chủ trương, chính sách để thực hiện tốt và kịp thời các hồ sơ, thủ tục theo quy định về miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập, chế độ ăn trưa trên các kênh thông tin (truyền thanh, trang Website của Phòng Giáo dục và Đào tạo,...).

Đồng thời, thường xuyên quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương; Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nhằm động viên đội ngũ nhà giáo yên tâm công tác, cống hiến; tạo điều kiện để phát triển nâng cao chất lượng giáo dục. Nhiều chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về thực hiện chính sách, pháp luật đối với đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục đã được triển khai kịp thời, đúng quy định, bao gồm: Chính sách về tuyển dụng, chính sách điều động luân chuyển, chính sách lương, phụ cấp ưu đãi, chính sách đào tạo, bồi dưỡng...

## **3. Công tác xây dựng và triển khai kế hoạch giáo dục của các cơ sở giáo dục; công tác thanh tra, kiểm tra, thi đua- khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong giáo dục.**

- Công tác giáo dục và đào tạo được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng, chính quyền; địa phương đã chủ động xây dựng và ban hành các văn bản triển khai nhằm thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục tại địa phương. Cụ thể, sau khi kết thúc giai đoạn thực hiện các Nghị quyết, Đề án về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện (2016-2020)<sup>2</sup>, Ủy ban nhân dân huyện đã chủ trì, tham mưu Ban chấp hành Đảng bộ huyện ban hành Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 27/12/2021 về nâng cao dân trí trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025; Ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 31/3/2022 về Triển khai thực

<sup>2</sup> Nghị quyết 02-NQ/HU, ngày 13/4/2016 của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về định hướng phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 09-NQ/HU, ngày 13/12/2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy Thuận Bắc về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2016 - 2020; Nghị quyết số 03/2016/NQ-HĐND ngày 21/12/2016 của HĐND huyện về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện giai đoạn 2016 - 2020; Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban Nhân dân huyện về nâng cao chất lượng, tạo bước đột phá về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn huyện giai đoạn 2016 - 2020

hiện Nghị Quyết số 07-NQ/HU ngày 27/12/2021 của Ban Chấp hành đảng bộ huyện về nâng cao dân trí trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 154/KH-UBND ngày 05/4/2022 triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

Chỉ đạo ngành Giáo dục và Đào tạo triển khai đến các cơ sở giáo dục đẩy mạnh công tác truyền thông dưới nhiều hình thức để nâng cao sự hiểu biết của cộng đồng và nhân dân về vị trí, vai trò của công tác giáo dục, tạo sự đồng thuận, hưởng ứng, tham gia tích cực của toàn xã hội; tạo điều kiện cho cộng đồng giám sát các hoạt động trong công tác giáo dục; tăng cường sự hỗ trợ của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và của Nhân dân tham gia đầu tư, chăm lo cho phát triển giáo dục trên địa bàn huyện. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, tài liệu truyền thông phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên theo định kỳ, hoặc khi có vụ việc đột xuất; qua đó, đã khắc phục, chấn chỉnh và giúp các đơn vị đánh giá đúng thực trạng tình hình của các nhà trường, tư vấn các giải pháp khả thi để phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại, hạn chế; có biện pháp chấn chỉnh, uốn nắn, bổ sung kịp thời các thiếu sót nhằm thúc đẩy việc nâng cao hiệu lực quản lý giáo dục, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ năm học. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên dựa trên các văn bản quy định thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị. Bên cạnh đó, chỉ đạo các trường học thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo kế hoạch đã đề ra. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện công khai định mức, chế độ, tiêu chuẩn chi thường xuyên, mua sắm thiết bị; thực hiện chi tiêu ngân sách hợp lý, cắt giảm những khoản chưa cần thiết.

- Chính sách khen thưởng, kỷ luật: Thực hiện đảm bảo các chính sách khen thưởng theo các quy định<sup>3</sup>. Hàng năm việc xem xét đề nghị danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được thực hiện cơ bản đảm bảo. Ủy ban nhân dân huyện ra Quyết định công nhận danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở và tặng giấy khen của UBND huyện kèm tiền thưởng theo quy định. Đối với danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bậc cao, Hội đồng thi đua khen thưởng huyện trình các cấp xem xét. Việc xét thi đua hàng năm đã quan tâm đến đối tượng giáo viên, nhân viên từ đó tạo động lực thúc đẩy nhà giáo công tác tốt.

Về kỷ luật đối với cán bộ, nhà giáo vi phạm về quy chế chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện một cách công khai, công bằng, dân chủ gắn với chế độ, quyền lợi của đội ngũ nhà giáo cũng như cơ chế, biện pháp xử lý theo quy định.

#### **4. Công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch. Công tác rà soát, sắp**

<sup>3</sup> Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng; Quyết định số 95/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng.

## **xếp mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.**

Công tác quy hoạch được địa phương quan tâm, triển khai thực hiện; hàng năm, rà soát và điều chỉnh quy hoạch quỹ đất cho các cơ sở giáo dục theo hướng chuẩn quốc gia, đảm bảo được tính ổn định, lâu dài và có dự báo phát triển trong tương lai theo quy mô tăng dân số. Đến nay, quỹ đất các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo, đáp ứng nhu cầu dạy và học theo chương trình Giáo dục phổ thông mới.

Công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông được triển khai thực hiện khá tốt; Ủy ban nhân dân huyện ban hành Đề án kèm theo Quyết định số 1034/QĐ-UBND ngày 04/10/2018 về sắp xếp mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên địa bàn huyện Thuận Bắc giai đoạn 2018-2021 và định hướng 2030.

Đã thực hiện quy trình sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở giáo dục theo Đề án sắp xếp mạng lưới trường lớp và đội ngũ Cán bộ quản lý, giáo viên trên địa bàn huyện giai đoạn 2018-2021, định hướng đến 2030; cụ thể:

- Thành lập 03 trường Liên cấp: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phước Kháng<sup>4</sup>, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hà Huy Tập<sup>5</sup> và Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phước Chiến<sup>6</sup> (tại Quyết định số 1290/QĐ-UBND, Quyết định số 1292/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 và Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc). Đến nay, 03 trường Liên cấp đã đi vào hoạt động ổn định.

- Sắp xếp một số điểm trường, giảm số điểm trường lẻ từ 32 xuống còn 28 điểm trường (giảm 04 điểm trường: Điểm Tập Lá – Tiểu học Phước Chiến; điểm Kiên Kiên 2 – Tiểu học Lợi Hải; điểm Gò Sạn – Mẫu giáo Bắc Phong; điểm Đầu Suối A – Mẫu giáo Phước Chiến).

- Sắp xếp lại quy mô học sinh/lớp học đảm bảo tối đa theo quy định của Điều lệ trường học, gắn với thu hồi 64 biên chế trong giai đoạn 2015-2021 và thu hồi 29 biên chế năm 2022, 2023 theo đúng lộ trình tại Quyết định số 1540/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kế hoạch thu hồi biên chế sự nghiệp giai đoạn 2015-2030 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

### **5. Công tác xã hội hóa giáo dục**

Hiện tại, trên địa bàn huyện không có các trường học ngoài công lập. Chủ yếu phát triển các nhóm trẻ tư thục trên địa bàn xã Bắc Phong với quy mô nhỏ, toàn huyện có 02 nhóm trẻ tư thục đang hoạt động đã được cấp phép<sup>7</sup>.

Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo phân công Hiệu trưởng các trường mẫu giáo có nhóm trẻ ngoài công lập đang hoạt động trên địa bàn làm tốt công tác tham mưu Ủy ban nhân dân xã về thực hiện công tác quản lý đối với các nhóm trẻ tư thục đã được cấp phép hoạt động trên địa

<sup>4</sup> Trên cơ sở sáp nhập Trường TH Phước Kháng và Trường THCS Phước Kháng.

<sup>5</sup> Trên cơ sở sáp nhập Trường TH Láng Me và Trường THCS Hà Huy Tập.

<sup>6</sup> Trên cơ sở sáp nhập Trường TH Phước Chiến và Trường THCS Phước Chiến.

<sup>7</sup> Nhóm trẻ Năng Hồng: 10 cháu; nhóm trẻ Hoa Mặt Trời: 22 cháu.

bàn; chịu trách nhiệm về quản lý chuyên môn, kịp thời hướng dẫn giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ giúp các nhóm lớp này thực hiện tốt chương trình giáo dục mầm non; theo dõi chặt chẽ tình hình hoạt động của nhóm trẻ trên địa bàn, kịp thời phát hiện và phối hợp với các tổ chức, ban ngành xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm. Đồng thời, định kỳ hàng năm, có kiểm tra về tình hình hoạt động của các nhóm trẻ ngoài công lập trên địa bàn nhằm thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo quy định của ngành.

Tiếp tục thực hiện các chính sách phát triển giáo dục mầm non; thu hút, khuyến khích phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập. Đặc thù là huyện miền núi, đời sống người dân còn gặp nhiều khó khăn, do đó công tác hoạt động xã hội hóa trên địa bàn còn hạn chế. Hằng năm, Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện thư ngỏ kêu gọi các nhà tài trợ, các doanh nghiệp, các mạnh thường quân hỗ trợ về vật chất, tạo điều kiện cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ đến trường trong năm học mới. Trong những năm qua, công tác xã hội hóa có nhiều chuyển biến tích cực, có nhiều địa phương đã được các doanh nghiệp, cá nhân hỗ trợ cho học sinh gặp khó khăn, cùng các em đồng hành đến trường. Từ năm 2018-2022, kinh phí hỗ trợ cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn với số tiền 2.112.291.000 đồng.

Mặc dù vậy, công tác xã hội hóa trên lĩnh vực Giáo dục vẫn còn hạn chế. Nhận thức về Giáo dục và Đào tạo chưa thực sự đúng mức trong các tầng lớp nhân dân. Vẫn còn tư duy bao cấp và tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào ngân sách nhà nước nên rụt rè, lưỡng lự trong hành động kêu gọi đầu tư; hoặc có kêu gọi, vận động đầu tư nhưng hiệu quả chưa cao.

Huyện Thuận Bắc hiện chưa có trường học ngoài công lập, chỉ mới có các nhóm trẻ với số lượng ít, quy mô nhỏ, hình thức hoạt động mang tính nhóm trẻ gia đình.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

#### **1. Đối với giáo dục mầm non**

##### **1.1. Mạng lưới trường lớp, số trẻ (công lập và ngoài công lập)**

Mạng lưới trường lớp mầm non được củng cố, mở rộng phát triển và phân bố đến hầu hết các địa bàn dân cư, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu đưa trẻ đến trường và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tính đến tháng 12/2022, toàn huyện có 06 trường Mẫu giáo và có 02 cơ sở ngoài công lập, tổng số trẻ đầu năm học 2022-2023: 2127 cháu (trong đó công lập: 2095 cháu/79 lớp; ngoài công lập: 32 cháu/03 lớp).

##### **1.2. Kết quả xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và công tác kiểm định chất lượng giáo dục mầm non trên địa bàn.**

Đến nay, toàn huyện có 03 trường Mẫu giáo đạt chuẩn quốc gia <sup>8</sup> (đạt 100% chỉ tiêu đề ra). Chất lượng các tiêu chí đạt được theo trường chuẩn quốc gia đảm bảo tính bền vững, duy trì và phát triển.

<sup>8</sup> Năm 2015: Mẫu giáo Bắc Phong; Năm 2019: Mẫu giáo Lợi Hải; Năm 2020: Mẫu giáo Bắc Sơn.

Công tác kiểm định chất lượng giáo dục mầm non được thực hiện nghiêm túc theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. 100% trường mầm non có kế hoạch báo cáo tự đánh giá về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục, quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non, đến nay, có 6/6 trường có Kế hoạch tự đánh giá, trong đó có 05 trường được đánh giá ngoài và đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục trường mầm non cấp độ 1 trở lên, đạt tỷ lệ 83,3%; song song với việc được công nhận đạt cấp độ 1, các trường tiếp tục thực hiện xây dựng kế hoạch cải tiến nhằm đạt được mức độ cao hơn.

### 1.3. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Kết quả huy động trẻ khỏi nhà trẻ, khỏi mẫu giáo ra lớp theo quy định; tỷ lệ trẻ em được học 2 buổi/ngày theo từng năm học.

Bảng tóm tắt số liệu trẻ:

	Năm học				
	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Tỷ lệ huy động trẻ Nhà trẻ	4,0%	3,1%	1,5%	2,3%	2,1%
Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	67,8%	62,8%	65,8%	65,8%	67,5%
Tỷ lệ trẻ học 02 buổi/ngày	100%	100%	100%	100%	100%

b) Việc triển khai các chương trình và đổi mới phương pháp giáo dục mầm non; chất lượng chăm sóc sức khỏe, nuôi dưỡng trẻ (tỷ lệ trẻ em đạt chuẩn; tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng ở các cơ sở giáo dục mầm non).

Ngành Giáo dục đã tập trung chỉ đạo triển khai đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên mầm non nội dung sửa đổi, bổ sung của Chương trình giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT. Chương trình giáo dục mầm non được xây dựng theo hướng chương trình khung, các đơn vị phát triển chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, khả năng và nhu cầu của trẻ, chú trọng đổi mới tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo. Chương trình giáo dục mầm non được thực hiện ở 06 trường (tỷ lệ 100%) với 100% nhóm, lớp. Tỷ lệ trẻ được học Chương trình giáo dục mầm non đạt 100%, trong đó, trẻ MG 5 tuổi đạt 100%.

Tập trung xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định. Tỷ lệ trẻ ăn bán trú tăng, số nhóm, lớp tổ chức bán trú đạt 70%, trẻ được ăn bán trú đạt 61,6%; tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ được cải thiện (dưới 10%).

c) Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi và chuẩn bị phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

Tổng số xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: 06/06 xã (100%), Huyện được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi thời điểm tháng 12/2016.

Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã xây dựng kế hoạch phổ cập cho từng địa phương. Huy động trẻ năm tuổi ra lớp. Tăng cường cơ sở vật chất, đầu tư trang thiết bị đồ dùng, đồ chơi; bố trí đội ngũ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn về trình độ đào tạo dạy các lớp mẫu giáo năm tuổi, thực hiện nghiêm túc trẻ mẫu giáo 5 tuổi được học 2 buổi/ ngày theo chương trình giáo dục mầm non mới, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ sở vật chất để chuẩn bị phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo.

#### **1.4. Việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với giáo viên và trẻ em giáo dục mầm non.**

Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện đã xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nhằm động viên đội ngũ nhà giáo yên tâm công tác, cống hiến; tạo điều kiện để phát triển nâng cao chất lượng giáo dục như:

- Chế độ tiền lương theo Nghị định 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Chế độ phụ cấp, trợ cấp đối với giáo viên đặc biệt là với cán bộ, giáo viên, nhân viên công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, như: Phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp chức vụ, phụ cấp khu vực, phụ cấp thu hút, phụ cấp lâu năm... tại Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

- Triển khai kịp thời các chính sách hỗ trợ đối với trẻ, góp phần đảm bảo chất lượng chăm sóc, nuôi dạy trẻ<sup>9</sup>.

#### **1.5. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non**

a) Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng được tiến hành một

---

<sup>9</sup> Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015 - 2016 đến năm học 2020 - 2021;

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Thực hiện chế độ ăn trưa theo Nghị định 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non.



cách bài bản, thống nhất từ cơ quan quản lý đến cơ sở giáo dục; Đặc biệt, có sự chú trọng đào tạo, tạo nguồn giáo viên là người dân tộc tại địa phương.

Hàng năm, công tác quy hoạch, bố trí, sắp xếp, đề bạt cán bộ quản lý thực hiện đúng quy trình quy định, đáp ứng được tiêu chuẩn chính trị, năng lực chuyên môn nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý trường học.

b) Số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non.

- Biên chế giao: 165 biên chế (Cán bộ quản lý: 14; Giáo viên: 139; Nhân viên: 12); (tỷ lệ 1,76 giáo viên/ lớp).

- Biên chế thực hiện đến thời điểm tháng 12/2022: Bậc Mầm non: 156 biên chế (Cán bộ quản lý: 14; Giáo viên: 130; Nhân viên: 12); (tỷ lệ 1,65 giáo viên/ lớp).

- Nhu cầu thời gian tới: Bậc Mầm non: 205 biên chế (Cán bộ quản lý: 19; Giáo viên: 174; Nhân viên: 12);

Hiện nay, đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đạt trình độ chuẩn trên 88%, cơ bản đáp ứng yêu cầu quản lý và giảng dạy.

c) Kết quả thực hiện chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non.

Hàng năm đảm bảo các chế độ phụ cấp, trợ cấp đối với giáo viên đặc biệt là với cán bộ, giáo viên, nhân viên công tác tại vùng sâu, vùng xa, vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định, như: Phụ cấp ưu đãi, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp chức vụ, phụ cấp khu vực, phụ cấp thu hút, phụ cấp lâu năm... tại Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn;

Thực hiện nghiêm túc và chi trả đầy đủ chế độ phụ cấp thâm niên đối với nhà giáo theo Nghị định số 77/2021/NĐ-CP, ngày 01/8/2021 của Chính phủ; Đảm bảo chế độ bảo hiểm đối với nhà giáo theo Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13 ban hành ngày 20/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chế độ công tác phí thực hiện theo Quyết định 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC, ngày 08/3/2013 của liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;

Chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện theo Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 399/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc Ủy ban nhân dân

huyện Thuận Bắc do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ; Quyết định 49/2012/QĐ-UBND ngày 11/9/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

d) Đánh giá tác động của các chế độ, chính sách hiện hành trong việc quản lý, thu hút, phát triển đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non.

Các chính sách đối với nhà giáo góp phần thu hút, tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giáo dục mầm non an tâm công tác. Tuy nhiên, một số vùng khoảng cách khá xa (khu vực Hiệp Kiết, Suối Giếng – xã Công Hải; khu vực Suối Đá, Bà Râu – xã Lợi Hải) không còn hưởng các chính sách ưu đãi (dành cho vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Chính phủ) nên khó khăn trong việc thu hút, giữ chân nhà giáo, nhất là những nhà giáo công tác lâu năm. Mặt khác, chính sách chi trả lương nhà giáo hợp đồng còn thấp (không được hưởng các khoản phụ cấp quy định), nhiều địa phương khó khăn trong việc thu hút giáo viên đến hợp đồng thay thế những trường hợp ốm đau, thai sản, dự phòng thu hồi biên chế.

## **1.6. Đánh giá công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phát triển các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn.**

Công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phát triển các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn được quan tâm thực hiện. Ủy ban nhân dân huyện đã quan tâm đầu tư, lồng ghép, phối hợp với các nguồn vốn tại địa phương để tập trung xây dựng trường, lớp, cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục mầm non.<sup>10</sup>

## **2. Đối với giáo dục phổ thông (bao gồm chương trình hiện hành và chương trình Giáo dục phổ thông 2018 mới)**

### **2.1. Mạng lưới trường, lớp, học sinh.**

Tính đến tháng 12/2022, toàn huyện có 15 cơ sở giáo dục phổ thông: 08 trường Tiểu học (08 điểm trường chính, 05 điểm trường lẻ), 03 trường THCS, 03 trường TH-THCS (03 điểm trường chính, 07 điểm trường lẻ), 01 trường PTDTNT THCS Thuận Bắc; tổng số học sinh 7.146 (trong đó Tiểu học: 4.776/192 lớp; Trung học cơ sở: 2.370/66 lớp).

<sup>10</sup> Trường Mẫu giáo Lợi Hải: Năm 2018 (kinh phí của UBND huyện) xây dựng phòng Giáo dục nghệ thuật, kinh phí: 550.000.000 đồng và xây dựng Hội trường: 574.000.000 đồng; Phòng Y tế: 100.000.000 đồng (kinh phí của UBND xã), công hàng rào: 162.762.059 đồng (UBND xã); Năm 2022 (kinh phí 2% của Ngành): Trường Mẫu giáo Lợi Hải (cơ sở Bà Râu 1) hạng mục sửa chữa mái 02 phòng học và cửa sổ của 02 phòng, kinh phí: 37.578.104 đồng; Trường Mẫu giáo Lợi Hải (cơ sở Ân Đật) hạng mục thay mới cửa sổ và khung sắt mặt trước, kinh phí: 38.451.595 đồng; Trường Mẫu giáo Phước Kháng (kinh phí 2% của Ngành): Năm 2022 hạng mục sửa chữa nhà vệ sinh học sinh cơ sở Đá Mài Trên và thay mới 10 bồn cầu tại 03 cơ sở (Cầu Đá, Đá Liệt, Đá Mài Trên), kinh phí: 32.505.293 đồng, Trường Mẫu giáo Phước Chiến (kinh phí của UBND huyện): Năm 2019 xây cổng, tường rào (cơ sở Ma Trai), kinh phí: 777.189.284 đồng, Năm 2022 nâng cấp, xây mới tường rào (cơ sở Đầu Suối B), kinh phí: 481.075.338 đồng; Trường Mẫu giáo Công Hải: Năm 2018 (kinh phí từ ngân sách địa phương nông thôn mới): làm cổng trường và hàng rào xung quanh cơ sở Bình Tiên, kinh phí: 252.267.392 đồng, Năm 2020 (kinh phí từ ngân sách địa phương nông thôn mới): làm cổng trường và hàng rào xung quanh cơ sở Hiệp Kiết, kinh phí: 268.320.321 đồng Năm 2021 (kinh phí 2% của Ngành): sửa lại hàng rào cơ sở Xóm Đền, kinh phí: 60.000.000 đồng.

Mạng lưới trường, lớp các cấp học được quy hoạch tương đối hợp lý. Công tác rà soát, sắp xếp mạng được triển khai thực hiện khá tốt; cụ thể:

- Thành lập 03 trường Liên cấp: Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phước Kháng, Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Hà Huy Tập và Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Phước Chiến. Đến nay, 03 trường Liên cấp đã đi vào hoạt động ổn định.

- Sắp xếp một số điểm trường, giảm số điểm trường lẻ từ 32 xuống còn 28 điểm trường (giảm 04 điểm trường).

Việc triển khai thực hiện Đề án sắp xếp lại mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trên địa bàn huyện tính đến nay đã tạo được sự đồng thuận của nhân dân, cán bộ quản lý giáo dục và đội ngũ nhà giáo, đạt hiệu quả, đúng tiến độ. Sau sáp nhập, hình thành trường liên cấp mới, không ảnh hưởng đến việc huy động, thu hút học sinh đến trường; các hoạt động giáo dục vẫn ổn định, không xáo trộn; chất lượng giáo dục từng bước được nâng cao. Vị trí địa lý, khoảng cách đi học và giao thông đi lại của học sinh cơ bản đảm bảo an toàn cho học sinh đến trường.

Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số hạn chế như: Quy mô trường, lớp, học sinh trên địa bàn huyện Thuận Bắc đảm bảo ổn định và phát triển qua hàng năm, do đó việc giảm cơ học 10% số lượng đơn vị và thu hồi biên chế 10% theo lộ trình không phù hợp, gây nhiều khó khăn, áp lực cho địa phương trong quá trình thực hiện. Đồng thời, để dự phòng biên chế cho việc thu hồi theo lộ trình (đến năm 2030) nên không thể thực hiện tuyển dụng hết số lượng giáo viên còn thiếu (theo biên chế giao). Đối với vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đa số là đồng bào dân tộc thiểu số như địa bàn huyện Thuận Bắc, việc sắp xếp quy mô lớp học (số lượng học sinh/lớp đông) gây khó khăn cho giáo viên trong công tác giảng dạy, hướng dẫn học sinh.

## **2.2. Công tác tuyển sinh đầu cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông; tình hình học sinh bỏ học; kết quả phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở, trung học phổ thông.**

### **a) Tuyển sinh đầu cấp THCS**

Các đơn vị trường THCS trên địa bàn tích cực chuẩn bị các điều kiện để tổ chức tuyển sinh vào các lớp đầu cấp an toàn, minh bạch, chất lượng. Thực hiện việc phân tuyển tuyển sinh 6 phù hợp, khoa học, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh đã hoàn thành chương trình tiểu học được vào học lớp 6, hạn chế tuyển sinh trái tuyến và không để xảy ra hiện tượng quá tải ở trường học.

### **b) Tuyển sinh THPT và phân luồng sau tốt nghiệp THCS**

Năm học 2021-2022, toàn huyện có 419 học sinh tốt nghiệp THCS, trong đó 360 học sinh trúng tuyển vào lớp 10 chiếm tỉ lệ 85,9%; 16 em học hệ bổ túc, trường nghề, 43 em không tiếp tục học lên.

## **2.3. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:**

### **a) Biên chế giao**

+ **Bậc Tiểu học:** 330 biên chế (Cán bộ quản lý: 22; Giáo viên: 282; Nhân viên: 26);

+ **Bậc Trung học cơ sở:** 175 biên chế (Cán bộ quản lý: 14; Giáo viên: 128; Nhân viên: 33).

b) **Biên chế thực hiện (đã tuyển dụng)**

+ **Bậc Tiểu học:** 306 biên chế (Cán bộ quản lý: 18; Giáo viên: 265; Nhân viên: 23);

+ **Bậc Trung học cơ sở:** 166 biên chế (Cán bộ quản lý: 12; Giáo viên: 122; Nhân viên: 32).

c) **Nhu cầu biên chế thời gian tới:**

+ **Bậc Tiểu học:** 354 biên chế (Cán bộ quản lý: 23; Giáo viên: 298; Nhân viên: 33);

+ **Bậc Trung học cơ sở:** 189 biên chế (Cán bộ quản lý: 15; Giáo viên: 136; Nhân viên: 38).

d) **Tình hình đạt chuẩn trình độ của đội ngũ nhà giáo (Tính đến đầu năm học 2022-2023):**

- Đối với cán bộ quản lý: Có 44/44 cán bộ quản lý đạt chuẩn về trình độ đào tạo - tỷ lệ 100% (trong đó có 19 Hiệu trưởng, 25 Phó Hiệu trưởng);

- Đối với đội ngũ giáo viên: Có 463/517 giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn - tỉ lệ 89,6%;

- Công tác tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên được chú trọng thực hiện, cử người tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do các cấp tổ chức.

## **2.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

a) **Về tình hình cơ sở vật chất**

Đầu năm học 2022-2023 cấp Tiểu học: 190 phòng học; cấp Trung học cơ sở: 60 phòng học. Số lượng phòng học cơ bản đáp ứng được nhu cầu giảng dạy tại các đơn vị trường học.

Tuy nhiên, vẫn còn một số đơn vị chưa đảm bảo đủ tỷ lệ 01 phòng/lớp; số phòng học bộ môn chưa đáp ứng đầy đủ theo yêu cầu.

Năm học 2022-2023, có 10/15 cơ sở giáo dục phổ thông có phòng tin học<sup>11</sup>. Tuy nhiên một số cơ sở giáo dục có nhiều điểm trường nhưng chỉ có một điểm trường có phòng tin học (TH&THCS Phước Kháng có 04 cơ sở nhưng có 03 cơ sở chưa có phòng học bộ môn Tin học và phòng học ngoại ngữ).

Trong giai đoạn 2021-2025, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện đã phê duyệt kế hoạch và nguồn vốn đầu tư công cho ngành Giáo dục với 21 danh mục dự án. Đến nay đã hoàn thành và đưa vào sử dụng 07 hạng mục dự

<sup>11</sup> Các trường có phòng tin học gồm: TH Công Hải, TH Suối Giếng, TH Lợi Hải, TH Bà Râu, THCS Hùng Vương, THCS Cao Bá Quát, TH-THCS Phước Kháng, TH-THCS Phước Chiến, TH-THCS Hà Huy Tập, PTDNT THCS Thuận Bắc.

án<sup>12</sup>.

Hàng năm, Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo sử dụng nguồn kinh phí 2% để thực hiện bổ sung, sửa chữa cơ sở vật chất cho các trường học đã xuống cấp. Cụ thể năm 2022 đang tiến hành sửa chữa 11 hạng mục với kinh phí 1.538.750.717 đồng. Đồng thời, mua sắm 10 bộ máy vi tính + 30 bộ bàn ghế máy tính cho trường TH-THCS Phước Chiến (thực hiện chương trình đối ứng của huyện với Dự án BeCause For Hope)<sup>13</sup>.

#### b) Về trang thiết bị dạy học

Đã được trang bị cơ bản, nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu dạy học Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

Tuy nhiên vẫn còn thiếu một số trang thiết bị, nhất là trang thiết bị môn Tin học, Công nghệ lớp 1,2,3 cấp tiểu học và 6,7 cấp THCS.

### **2.5. Kết quả xây dựng trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo kế hoạch.**

- Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Tính đến tháng 12/2022, toàn huyện đã có 13/21 trường đạt chuẩn quốc gia, trong đó: Khối giáo dục phổ thông có 10/15 trường<sup>14</sup>, đạt tỷ lệ 66,67%. Huyện tiếp tục chỉ đạo ngành Giáo dục triển khai đến các đơn vị trường học chưa được công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn Quốc gia tích cực chuẩn bị các điều kiện, thực hiện việc tự đánh giá và đăng kí đánh giá ngoài theo lộ trình giai đoạn 2021-2025.

### **2.6. Việc triển khai lựa chọn Sách giáo khoa giáo dục các lớp theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.**

Các văn bản hướng dẫn về lựa chọn Sách giáo khoa được ngành Giáo dục triển khai đến các đơn vị trường học trên địa bàn<sup>15</sup>. Giáo viên được tiếp cận nghiên cứu sách giáo khoa (sách mẫu và qua đường link), nghe nhóm tác giả

<sup>12</sup> Trường TH Bà Râu (Hạng mục 05 phòng Học và 01 phòng bộ môn); Trường TH Lợi Hải - Cơ sở Ấm Đạt (hạng mục 02 phòng học và 01 phòng Đa năng); Trường TH Phước Chiến, cơ sở Động Thông (hạng mục 04 phòng học và 02 phòng bộ môn); Trường TH Suối Giếng (hạng mục 03 phòng học); Nâng cấp, sửa chữa tường rào Trường Mẫu Giáo Phước Chiến (Cơ sở Đầu Suối B); Nâng cấp sửa chữa tường rào Trường Tiểu học Gò Sạn; Nâng cấp sửa chữa tường rào Trường THCS Cao Bá Quát.

<sup>13</sup> Dự án BeCause For Hope hỗ trợ 20 máy tính bàn (Phòng Tin học trường TH-THCS Phước Chiến)

<sup>14</sup> TH Gò Sạn 2009, TH Công Hải 2011, TH Mỹ Nhơn 2013; TH,THCS Hà Huy Tập 2015; TH, THCS Phước Kháng 2015, TH Lợi Hải 2020, TH Xóm Bằng 2021, TH Phước Chiến 2021, THCS Cao Bá Quát 2022, PT DTNT THCS Thuận Bắc 2022.

<sup>15</sup> Theo Thông tư 01/2020/TT-BGDĐT, ngày 30/01/2020 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo về hướng dẫn việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông và video hướng dẫn thực hiện Thông tư 01/2020/TT-BGDĐT; Quyết định số: 383/QĐ-UBND ngày 20/3/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về Quyết định Ban hành Tiêu chí lựa chọn Sách giáo khoa sử dụng trong các cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông.

giới thiệu về từng sách giáo khoa; việc đề xuất lựa chọn danh mục sách được thực hiện từ các cơ sở giáo dục, phù hợp với năng lực của học sinh tại vùng, miền địa phương.

Tuy nhiên trình độ giáo viên chưa đồng bộ, một số giáo viên kinh nghiệm và năng lực chuyên môn, kỹ năng giải trình còn hạn chế; một vài môn chuyên còn thiếu giáo viên, nhất là môn học mới hoặc có môn chuyên chỉ có một giáo viên nên khó khăn trong việc thảo luận, chia sẻ. Số lượng đầu sách giáo khoa nhiều, cần nhiều thời gian đọc, nghiên cứu kỹ nhưng thời gian để chọn sách giáo khoa ngắn, giáo viên còn phải thực hiện nhiệm vụ giảng dạy và các nhiệm vụ khác; việc tổ chức hội thảo để giới thiệu sách của các nhà xuất bản đến giáo viên còn chậm, thời gian để đọc và nghiên cứu cho từng môn học còn ngắn, giáo viên chưa có điều kiện trao đổi với nhà xuất bản để được tư vấn, giải đáp thắc mắc; ở địa phương, trình độ dân trí còn thấp, phụ huynh chưa quan tâm việc lựa chọn Sách giáo khoa của nhà trường.

Công tác huy động xã hội hóa trang bị Sách giáo khoa chưa đạt hiệu quả cao do kinh tế của nhân dân huyện nhà còn khó khăn.

**2.7. Công tác xây dựng, biên soạn, thẩm định, in và phát hành tài liệu giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018** (nội dung này huyện không thực hiện)

### **2.8. Chất lượng, hiệu quả thực hiện các chương trình giáo dục.**

- Chương trình giáo dục phổ thông được xây dựng theo hướng mở, bảo đảm định hướng thống nhất và những nội dung giáo dục cốt lõi, bắt buộc đối với học sinh, đồng thời trao quyền chủ động và trách nhiệm cho địa phương, nhà trường trong việc lựa chọn, bổ sung một số nội dung giáo dục và triển khai kế hoạch giáo dục phù hợp với đối tượng giáo dục và điều kiện của địa phương, của nhà trường, góp phần bảo đảm kết nối hoạt động của nhà trường với gia đình, chính quyền và xã hội. Chương trình bảo đảm tính ổn định và khả năng phát triển trong quá trình thực hiện cho phù hợp với yêu cầu của thực tế.

- Ngành Giáo dục tập trung chỉ đạo đổi mới đồng bộ về kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học, vận dụng kiến thức kỹ năng của học sinh, tạo ra sự chuyển biến cơ bản về tổ chức hoạt động dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

**2.9. Công tác nghiên cứu ứng dụng khoa học, công nghệ; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục.**

100% các trường phổ thông trên địa bàn huyện Thuận Bắc đã thực hiện xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường điện tử; tất cả các trường học được Sở Giáo dục và Đào tạo cung cấp phần mềm quản lý giáo dục, phần mềm phổ cập giáo dục, phần mềm tuyên sinh, quản lý văn bằng... phục vụ cho công tác quản lý giáo dục; các ứng dụng dành cho cán bộ giáo viên, phụ huynh học sinh trên nền tảng Internet cũng đang được triển khai. Đây là những nền tảng quan trọng để các cơ sở giáo dục đổi mới, nâng cao hiệu quản lý và chất lượng dạy, học.

**2.10. Công tác triển khai và kết quả thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với giáo viên, học sinh:** Triển khai đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách hỗ trợ đối với giáo viên, học sinh.

**2.11. Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giáo dục; giải quyết khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm pháp luật trong giáo dục.**

Hàng năm, ngành Giáo dục và Đào tạo ban hành kế hoạch kiểm tra chuyên đề, kiểm tra nội bộ đối với các đơn vị trường học nghiêm túc; tiến hành kiểm tra, quán triệt tới đội ngũ về việc chấp hành nghiêm các quy định của ngành và quy định của Pháp luật.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục Pháp luật về khiếu nại, tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Thường xuyên cử cán bộ, công chức chuyên trách làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo; tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Công tác giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Giáo dục và Đào tạo đã thực hiện nhanh chóng, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của Pháp luật. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho công dân; giải quyết dứt điểm các khiếu nại, thắc mắc của công dân. Giữ vững kỷ cương, nề nếp, quy định của ngành, của Pháp luật; tạo niềm tin và sự hài lòng của nhân dân đối với ngành Giáo dục và Đào tạo huyện.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục thường xuyên theo dõi, nắm tình hình, đặc biệt là các đơn thư có tính chất phức tạp, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện để có hướng giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo đảm bảo tính chính xác, khách quan, đúng quy định Pháp luật, đồng thời đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước và công dân.

Công tác khen thưởng được quan tâm, thực hiện phù hợp, đảm bảo quy định; từ đó, động viên kịp thời những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong giảng dạy và học tập.

### **3. Đối với giáo dục thường xuyên**

#### **3.1. Công tác phổ cập, xóa mù chữ.**

- Công tác phổ cập, xóa mù chữ được địa phương quan tâm, triển khai thực hiện, đến nay các cơ sở giáo dục trực thuộc đã triển khai cập nhật các thông tin từ phiếu điều tra, rà soát người mù chữ, người tái mù chữ trên địa bàn huyện vào cơ sở dữ liệu phần mềm phổ cập giáo dục, xóa mù chữ của Bộ Giáo dục và Đào tạo để lập sổ phổ cập.

Chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai tới các đơn vị trường học Thông tư số 36/2021/TT-BGDĐT ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở; Công văn số 86/SGDĐT-NVDH ngày 13/01/2022 của Sở giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Thông tư 36/2021/TT-BGDĐT ngày 24/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Trong năm 2022 huyện Thuận Bắc có kế hoạch phân luồng mở lớp phổ cập THCS: 09 lớp/212 học viên.<sup>16</sup>

Kết quả thực hiện: Có 01/06 xã mở được lớp phổ cập giáo dục (THCS Phước Chiến), số học sinh huy động được trong năm 2022 là: 64 học viên/02 lớp.

Việc vận động mở và duy trì các lớp phổ cập khá khó khăn vì hầu hết học viên đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương. Số học sinh còn lại tại địa phương ít không đủ số lượng mở lớp theo yêu cầu.

### **3.2. Kết quả hoạt động của các trung tâm Học tập cộng đồng, Trung tâm Văn hóa thể thao - Học tập cộng đồng.**

Hiện nay Ủy ban nhân dân huyện đã củng cố và thành lập 06 Trung tâm học tập cộng đồng của 06 xã; nhân sự quản lý trung tâm do các xã đề xuất. Trong thời gian qua, địa phương đã có nhiều nỗ lực, cố gắng nhằm tập trung củng cố và kiện toàn về mặt tổ chức các Trung tâm học tập cộng đồng; một số Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động hiệu quả.

Tuy nhiên, việc chỉ đạo hoạt động còn thiếu tập trung. Nhìn chung các Trung tâm học tập cộng đồng có đi vào hoạt động nhưng hiệu quả thấp, thiếu nghiệp vụ, chưa có kế hoạch cụ thể, tính chủ động chưa cao.

Ủy ban nhân dân huyện tích cực chỉ đạo các Trung tâm học tập cộng đồng củng cố hoạt động theo hướng đáp ứng nhu cầu học tập suốt đời, “cần gì học nấy” của người dân trong cộng đồng; phát huy hiệu quả mô hình kết hợp Trung tâm học tập cộng đồng với Trung tâm văn hóa- thể thao xã nhằm giúp Trung tâm hoạt động hiệu quả và phát triển bền vững. Hàng năm, tiến hành khảo sát lấy ý kiến người dân về nhu cầu học các nghề ngắn hạn từ đó mở các lớp bồi dưỡng nghề ngắn hạn phù hợp với người dân trên địa bàn.

### **3.3. Các chương trình chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ.**

Trong năm 2022, Ban chỉ đạo các xã đã kiện toàn ban quản lý, đội ngũ báo cáo viên của trung tâm Học tập cộng đồng, tích cực vận động cán bộ, người có kiến thức tham gia vào các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng. Chủ động liên hệ và phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương, các trường nghề, Trung tâm GDNN-GDTX huyện phối hợp với các địa phương trên địa bàn huyện tổ chức 12 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn nhằm chuyển giao khoa học kỹ thuật, công nghệ, nâng cao tay nghề cho lao động nông thôn

<sup>16</sup> - Xã Công Hải, Trường THCS Hùng Vương: Mở 02 lớp phổ cập (01 lớp 6A tại thôn Suối Giếng với 19 học viên; 01 lớp 6B tại thôn Suối Vang với 36 học viên).

- Xã Bắc Sơn, Trường THCS Hà Huy Tập: dự kiến mở 2 lớp 6 với tổng số 50 học viên.

- Xã Phước Chiến, Trường THCS Phước Chiến: dự kiến 2 lớp phổ cập: 01 lớp 6 (32 học viên); 01 lớp 7 (32 học viên).

- Xã Phước Kháng, Trường THCS Phước Kháng dự kiến mở 01 lớp 7 (19 học viên) tại trường TH & THCS Phước Kháng (Cơ sở Cầu Đá).

- Xã Bắc Phong, trường THCS Cao Bá Quát dự kiến mở 2 lớp: 01 lớp 6 (10 học viên), 01 lớp 8 (14 học viên).



với lượng 291 học viên tham gia theo học tại các Trung tâm học tập cộng đồng các xã<sup>17</sup>.

#### **4. Đối với giáo dục dân tộc miền núi và giáo dục hòa nhập**

##### **4.1. Mạng lưới trường lớp dân tộc nội trú, dân tộc bán trú, cơ sở giáo dục hòa nhập.**

Toàn huyện có 01 trường PTDTNT THCS Thuận Bắc với 271 học sinh/08 lớp học. Hiện chưa có trường Phổ thông dân tộc bán trú và cơ sở giáo dục hòa nhập.

##### **4.2. Kết quả thực hiện các chương trình giáo dục tăng cường Tiếng Việt cho học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số; kết quả công tác dạy tiếng dân tộc trong nhà trường.**

Căn cứ Kế hoạch số 799/KH-UBND ngày 01/03/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn II (2021-2025) trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn; Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc đã xây dựng và triển khai Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 16/3/2022 về triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường chuẩn bị tiếng Việt cho trẻ mầm non và học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số giai đoạn II (2021-2025)” trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ trên địa bàn huyện Thuận Bắc.

Hằng năm, ngành Giáo dục đều triển khai Kế hoạch và chỉ đạo các đơn vị trường Mầm Non và các trường phổ thông có cấp Tiểu học tập trung thực hiện Tăng cường tiếng Việt cho trẻ mọi lúc mọi nơi, phối hợp với phụ huynh cùng dạy trẻ. 100% trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non, 100% học sinh chuẩn bị vào lớp 1 người dân tộc thiểu số được tập trung tăng cường tiếng Việt phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương, thực hiện các giải pháp nhằm chuẩn bị tốt môi trường tiếng Việt cho trẻ trước khai giảng năm học mới, tăng cường tiếng Việt phù hợp theo độ tuổi xuyên suốt trong năm học.

##### **4.4. Công tác triển khai và kết quả thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với học sinh vùng dân tộc thiểu số và học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khác.**

Trong thời gian qua, việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ về giáo dục cho học sinh dân tộc thiểu số được địa phương quan tâm, ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo nhằm góp phần phát triển nâng cao chất lượng giáo dục.

---

<sup>17</sup> - Xã Công Hải mở lớp 01 dạy nghề: Nuôi và phòng trị bệnh cho lợn (34 học viên);  
 - Xã Phước Kháng mở 2 lớp nghề: kỹ thuật nuôi gà thả vườn (70 học viên);  
 - Xã Bắc Sơn mở 4 lớp nghề: may công nghiệp và nghề kỹ thuật trồng nha đam (92 học viên);  
 - Xã Bắc Phong mở 1 lớp may công nghiệp với sự tham gia của 09 học viên;  
 - Xã Lợi Hải mở 3 lớp đào tạo nghề: phi nông nghiệp và chăn nuôi (65 học viên);  
 - Xã Phước Chiến mở 01 lớp chăn nuôi nghề: kỹ thuật nuôi bò, dê, cừu vỗ béo (21 học viên).

Tổng số kinh phí dành cho đào tạo nghề nông thôn là 1.495.228.000 đồng.

Để thực hiện kịp thời và có hiệu quả các chính sách cho học sinh, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các đơn vị có liên quan như: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Lao động-Thương binh và xã hội, Phòng Tài chính-Kế hoạch phối hợp tổ chức triển khai thực hiện đến Ủy ban nhân dân các xã và các cơ sở giáo dục tại địa phương. Trên cơ sở đó, các cơ sở giáo dục đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh và học sinh các chủ trương, chính sách để thực hiện tốt và kịp thời các hồ sơ, thủ tục theo quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ tiền ăn bán trú trên các kênh thông tin (truyền thanh, trang thông tin điện tử của Phòng Giáo dục và Đào tạo, niêm yết bảng thông tin...).

Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện được Ủy ban nhân dân huyện, các ngành và địa phương quan tâm; các cơ sở giáo dục đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng trong nhà trường và nghiêm túc thực hiện. Các chính sách hỗ trợ về giáo dục góp phần đặc biệt quan trọng trong quá trình nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh, bền vững vùng dân tộc, miền núi trên địa bàn huyện, giảm thiểu gánh nặng về tài chính cho gia đình học sinh.

Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện còn gặp một số khó khăn như: Việc thu thập hồ sơ (đơn đề nghị, sổ hộ khẩu, sổ hộ nghèo phải công chứng) của các trường học còn nhiều khó khăn do đa số đối tượng thụ hưởng là con em người dân tộc thiểu số, nhiều phụ huynh đi làm ăn xa nên việc quan tâm đến con em chưa kịp thời; Mức thu học phí đối với trường mầm non trọng điểm và trường đạt chuẩn quốc gia quá cao so với điều kiện kinh tế của người dân tại địa phương (vùng nông thôn mức thu 110.000đ/tháng/trẻ) gây khó khăn cho phụ huynh có con em học tại các trường này; Việc thực hiện thu học phí một số xã còn nhiều khó khăn, tỷ lệ thu đạt thấp (nhất là xã Phước Kháng, Phước Chiến, Bắc Sơn thuộc xã khó khăn, học sinh là người dân tộc thiểu số) khó đảm bảo kinh phí đáp ứng yêu cầu trang bị cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động dạy và học của nhà trường.

## **5. Đối với giáo dục nghề nghiệp**

### **5.1. Việc ban hành chương trình, kế hoạch, quán triệt, phổ biến và tuyên truyền các văn bản**

Việc quản lý, sử dụng hệ thống biểu mẫu sổ sách về dạy nghề theo quyết định số 62/2008/QĐ-BLĐTBXH ngày 04/11/2008 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong đào tạo nghề.

Việc ghi chép sổ sách, biểu mẫu đào tạo: Thực hiện theo Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH, ngày 26/12/2018 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư số 42/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo trình độ sơ cấp, Thông tư số 43/2015/TT-BLĐTBXH ngày 20/10/2015 quy định về đào tạo thường xuyên.

Công tác lưu trữ sổ sách, biểu mẫu dạy nghề: Thực hiện theo Thông tư số 34/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội.

### **5.2. Bộ máy tổ chức và công tác tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác đào tạo nghề**

Số lượng CBVC của Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện: 10 người. Trong đó: Giáo viên: 05 người; Cán bộ quản lý : 02 người; Nhân viên: 03 người (trong đó, 01 hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP).

Công tác tập huấn bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, quản lý, công tác đào tạo nghề: Số lượt người tham dự các lớp bồi dưỡng tập huấn do các cơ quan cấp trên tổ chức (năm 2018: 03 người, năm 2019: 03 người, năm 2020: 03 người, năm 2021: 03 người, năm 2022: 02 người).

### **5.3. Nguồn lực cho công tác đào tạo nghề**

Đầu tư cơ sở vật chất trang thiết bị (Nguồn Trung ương, địa phương, ODA, nguồn khác).

Năm 2018: tổng kinh phí đầu tư 1 tỷ 200 triệu đồng; Năm 2019: 0 đồng; Năm 2020: 0 đồng; Năm 2021: 0 đồng; Năm 2022: 1.675.890.471 đồng (thuộc kinh phí Trung ương).

### **5.4. Tình hình, kết quả thực hiện công tác đào tạo nghề**

Năm 2018, Trung tâm phối hợp với Trường Đại học Thành Đông liên kết mở lớp Đại học luật Kinh tế với số lượng 35 học viên tham gia học đến khi kết thúc; Năm 2022, Trung tâm phối hợp với Trung tâm đào tạo từ xa thuộc Trường Đại học Thành Đông mở lớp Đại học luật với 24 học viên tham gia học.

### **5.5. Kết quả đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm**

Hàng năm, Trung tâm mở các lớp đào tạo nghề, học viên sau khi đào tạo nghề xong được giải quyết việc làm (chủ yếu nghề may vá – liên kết với các công ty may trong và ngoài huyện) và tự tạo việc làm tại địa phương (các lĩnh vực chăn nuôi, trồng trọt,...). Cụ thể: năm 2018: 363 học viên; năm 2019: 468 học viên; năm 2020: 653 học viên; năm 2021: 115; năm 2022: 627 học viên.

### **5.6. Công tác phối hợp của các ngành, các cấp cơ quan, đơn vị trong đào tạo nghề.**

Trong những năm qua, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên huyện Thuận Bắc đã phối hợp với Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Thuận Bắc, Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Ninh Hải và các địa phương tuyển sinh, đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn 02 huyện, nhìn chung kết quả đào tạo khá tốt.

## **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc đã ban hành Đề án xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện, giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số

811/QĐ-UBND ngày 30/6/2021 nhằm tập trung chỉ đạo, huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo hướng bền vững, thực chất, trong đó xây dựng cụ thể lộ trình cần đạt theo từng năm và mỗi năm học được chỉ đạo cụ thể hóa kế hoạch nhằm giúp cho các địa phương và trường học phấn đấu đạt chỉ tiêu đề ra.

Công tác giáo dục miền núi, vùng sâu vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số tiếp tục được quan tâm. Kỷ luật, kỷ cương học đường, phòng chống các tệ nạn xã hội xâm nhập vào nhà trường và công tác tuyên truyền bảo đảm ATGT, phòng chống dịch bệnh đặc biệt là dịch Covid 19 được tăng cường.

Công tác đầu tư cơ sở vật chất trường lớp, xây dựng đội ngũ nhà giáo có nhiều nỗ lực. Trường lớp được quan tâm đầu tư theo hướng chuẩn hóa, kiên cố hóa; các cơ sở giáo dục mầm non, Giáo dục phổ thông trên địa bàn huyện đã xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học được địa phương quan tâm triển khai đầy đủ, kịp thời đến các đơn vị trực thuộc. Các trường học chú ý tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, khá toàn diện và cơ bản đã hoàn thành được nhiệm vụ năm học với kết quả khá tốt.

Chất lượng Giáo dục và Đào tạo so với năm học trước ổn định và có nhiều chuyển biến tích cực (nhất là chất lượng mũi nhọn: Tốt nghiệp, tuyển sinh, chất lượng học sinh khá giỏi, ... cấp THCS). Công tác huy động học sinh đến trường và duy trì sĩ số cấp học Mầm non và Tiểu học đạt khá tốt so với yêu cầu, cấp THCS có tiến triển tích cực.

Công tác rà soát, chuẩn bị các điều kiện triển khai thực hiện Chương trình GDPT mới được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia đạt chỉ tiêu đề ra, từng bước đảm bảo chất lượng.

Công tác phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể tại địa phương được triển khai và thực hiện chặt chẽ.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên từng bước được nâng cao về năng lực, trình độ đào tạo. Các chế độ chính sách đối với nhà giáo và học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai và hướng dẫn thực hiện kịp thời, đầy đủ đã góp phần nâng cao đời sống, giúp học sinh phần nào khắc phục khó khăn, an tâm đến trường; giáo viên yên tâm, gắn bó với nghề.

Công tác huy động học sinh ra lớp hàng năm đạt trên 98%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng giảm dưới 10%; 100% số trẻ DTTS đều được chuẩn bị tiếng Việt trước khi vào lớp 1.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và bồi dưỡng thường xuyên cho đội ngũ hàng năm được thực hiện nghiêm túc, là cơ sở để đánh giá chuẩn nghề nghiệp của đội ngũ, góp phần đánh giá sát thực về chất lượng đội ngũ, góp phần nâng cao chất lượng.

## **2. Khó khăn, hạn chế**

Chất lượng đội ngũ chưa thực sự đồng đều, một số giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, một số giáo viên lớn tuổi năng lực chuyên môn còn hạn chế.

Tình trạng thiếu cán bộ quản lý, giáo viên theo Thông tư 06/2015/TTLT BGDDT-BNV và Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT vẫn chưa được khắc phục và tiếp tục gặp khó khăn trong bối cảnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế, do đó ảnh hưởng phần nào đến chất lượng giáo dục tại địa phương.

Công tác huy động học sinh THCS ra lớp còn gặp nhiều khó khăn. Chất lượng Giáo dục Tiểu học chưa ổn định, còn biến động.

### **3. Nguyên nhân**

Một số ít đội ngũ nhà giáo thiếu sự tìm tòi, đào sâu nghiên cứu đầu tư cho công tác chuyên môn.

Trong bối cảnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về Đề án sắp xếp mạng lưới trường, lớp học và đội ngũ giáo viên trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020, ngành Giáo dục huyện vẫn còn thiếu biên chế để thực hiện các hoạt động chăm sóc và giáo dục học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông.

Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa quan tâm nhiều đến việc học tập của con em nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc huy động học sinh ra lớp và duy trì sĩ số học sinh.

Đa số phụ huynh có hoàn cảnh khó khăn, đi làm xa, nên nhiều em nghỉ học để phụ giúp gia đình, hoặc không có cha mẹ thường xuyên quan tâm, đôn đốc việc học tập của con em.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Đối với Trung ương:**

**1.1.** Có hướng dẫn cụ thể và phù hợp thực tế hơn về chế độ kinh phí chi trả cho giáo viên hợp đồng (vì hiện nay, giáo viên hợp đồng thực hiện nhiệm vụ như giáo viên đã được tuyển dụng nhưng không được hưởng các khoản phụ cấp kèm theo, khó khăn cho địa phương trong việc tìm kiếm người hợp đồng thay thế trường hợp nghỉ ốm đau, thai sản hay dự phòng thu hồi biên chế theo lộ trình).

**1.2.** Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Giảm 10% đơn vị sự nghiệp công lập. Giảm tối thiểu 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước*” theo lộ trình giai đoạn đến năm 2030.

Đối với các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập thì quy mô trường, lớp phụ thuộc vào số lượng học sinh (có học sinh thì phải có biên chế giáo viên để giảng dạy). Do đó, việc thực hiện giảm cơ học 10% số đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế đối với các ngành giáo dục không thật sự phù hợp.

- Đề xuất: Xem xét có giải pháp hoặc điều chỉnh các mục tiêu trong Nghị quyết số 19/NQ-TW và các văn bản triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-

TW (không thực hiện giảm cơ học 10% số đơn vị sự nghiệp công lập và 10% biên chế đối với ngành Giáo dục).

**1.3.** Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “*Rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại và tinh giản biên chế đối với các chức danh kế toán, y tế học đường tại các trường mầm non, phổ thông*”

Hiện nay, theo quy định phân cấp thẩm quyền về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thì việc tinh giản vị trí Kế toán là không phù hợp, khó khăn cho các đơn vị trong công tác tài chính (Ngành Giáo dục huyện Thuận Bắc đã áp dụng việc dùng chung nhân viên Kế toán đối với một số đơn vị trường học trên cùng địa bàn xã nhưng không khả thi, không hiệu quả và gặp nhiều khó khăn).

Đối với vị trí Y tế học đường trong trường học là vị trí quan trọng, trực tiếp chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh, kiểm tra, lấy mẫu thức ăn (đối với các trường có bán trú)...; đặc biệt trong các thời gian có dịch bệnh (cụ thể như: tay chân miệng, cúm, Covid-19...) thì nhiệm vụ và vai trò của Y tế học đường thể hiện rõ nét và không thể thay thế.

- Đề xuất: Các cấp có kiến nghị để điều chỉnh các giải pháp trong Nghị quyết số 19/NQ-TW: Không thực hiện tinh giản biên chế đối với các chức danh kế toán, y tế học đường tại các trường mầm non, phổ thông.

## **2. Đối với UBND tỉnh:**

Sớm phân khai, phân bổ nguồn vốn kịp thời, đảm bảo theo lộ trình đề huyện tập trung đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất và thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Kiến nghị các cấp quan tâm bổ sung biên chế cho cấp học còn thiếu đảm bảo định mức và yêu cầu giáo viên đứng lớp/quy mô lớp, học sinh.

## **VI. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN ĐẾN**

- Giáo dục mầm non: Tăng cường các điều kiện để nâng cao chất lượng giáo dục mầm non nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, hiểu biết, thẩm mỹ, hình thành các yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị tốt việc tăng cường Tiếng Việt cho trẻ bước vào lớp 1. Duy trì phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; Tiếp tục đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Tiếp tục quan tâm phát triển giáo dục mầm non ngoài công lập ở những nơi có điều kiện.

- Giáo dục phổ thông: Chỉ đạo ngành Giáo dục tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học linh hoạt, sáng tạo, sinh động thu hút học sinh trong giờ học, góp phần triển khai thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới. Tổ chức dạy học buổi thứ hai, quan tâm phụ đạo đối với học sinh đọc, viết, tính toán chậm, giúp học sinh có cơ hội học tập theo kịp bạn bè.

Thực hiện các giải pháp nhằm duy trì sĩ số học sinh, không để học sinh bỏ học giữa chừng. Các trường chủ động xây dựng kế hoạch tham mưu với cấp Ủy

và chính quyền địa phương huy động tối đa học sinh đến trường; đồng thời có giải pháp phân luồng huy động học sinh ra các lớp PCGD.

Tổ chức triển khai hiệu quả Chương trình GDPT mới theo lộ trình. Tiếp tục quản lý chặt chẽ công tác giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Tập trung các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục; thực hiện nghiêm túc việc tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định.

- Giáo dục thường xuyên: tiếp tục quán triệt, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm nâng cao trình độ dân trí của Nhân dân trên địa bàn huyện đảm bảo đồng bộ, cân đối cơ cấu và quy mô dân số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương; tập trung xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện theo Chương trình giáo dục phổ thông mới tạo chuyển biến toàn diện, vững chắc về quy mô, chất lượng ở tất cả các cấp học, ngành học, thực học, thực nghiệp gắn với khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập để đáp ứng yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực của huyện theo thị trường lao động và nhu cầu học tập của nhân dân trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (4.0) đang diễn ra nhanh chóng, mạnh mẽ. Công tác hướng nghiệp và đào tạo nghề phát triển về số lượng và chất lượng.

- Thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý giáo dục, tăng quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho thủ trưởng đơn vị nhằm phát huy sáng kiến, cải tiến trong công tác quản lý giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo.

- Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, các cơ chế, chính sách về giáo dục và đào tạo đã ban hành. Tiếp tục đổi mới công tác kiểm tra; phối hợp với tổ chức có liên quan trong hoạt động thanh kiểm tra; triển khai, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận. Thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật. Thực hiện thi đua, khen thưởng bảo đảm công khai, minh bạch với các tiêu chí rõ ràng, cụ thể gắn với hiệu quả công việc được giao.

- Thực hiện công tác bổ sung quy hoạch cán bộ bài bản có tính hệ thống từ cơ quan quản lý đến các cơ sở giáo dục, tạo nguồn nhân sự chất lượng cao cho công tác quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ ngành Giáo dục và Đào tạo. Triển khai các chương trình bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lý giáo dục các cấp; đánh giá, phân loại, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh; thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật, đạo đức lối sống đối với cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện tuyển dụng, sử dụng biên chế công chức, viên chức; đánh giá, phân loại công chức, viên chức bảo đảm thiết thực, khách quan, công bằng.

- Tiếp tục đổi mới công tác thi đua khen thưởng theo hướng thiết thực, hiệu quả, đúng quy định; tăng cường công tác truyền thông trong thi đua khen thưởng, phát hiện các nhân tố mới, nhân tố điển hình để khen thưởng kịp thời.

- Tập trung các giải pháp củng cố, bổ sung, hoàn thiện các tiêu chí còn nợ đối với các trường đã được công nhận Chuẩn quốc gia trên địa bàn huyện. Phát huy phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực gắn với phát triển tủ sách pháp luật, thư viện xanh, văn hóa học đường.

- Tập trung rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp theo tinh thần Nghị quyết

19-NQ/TW của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ sáu (Khóa XII) theo hướng đảm bảo quy mô học sinh/lớp theo quy định, tinh gọn bộ máy, hướng tới hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án sắp xếp mạng lưới trường lớp đến 2025 gắn với thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục, tạo bước đột phá về giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao dân trí trên địa bàn huyện.

- Phân bổ đầy đủ, kịp thời các dự toán được giao bổ sung cho các đơn vị dự toán trực thuộc. Chỉ đạo các đơn vị sử dụng kinh phí NSNN và tài sản công triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm tra công tác quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách trường học. Rà soát, đánh giá việc sử dụng ngân sách Nhà nước chi cho giáo dục và đào tạo; phân bổ, quản lý sử dụng kinh phí chi thường xuyên hàng năm bảo đảm hiệu quả. Thực hiện công tác xã hội hóa theo đúng quy định của pháp luật, trong đó các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện phải bảo đảm đúng tính chất tự nguyện của cá nhân, tổ chức tài trợ, đóng góp.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện chính sách pháp luật về giáo dục tại cơ sở giáo dục thuộc Ủy ban nhân dân huyện Thuận Bắc./.

***Nơi nhận:***

- Đoàn Giám sát HĐND tỉnh;
- Sở GD&ĐT;
- CT, PCT UBND huyện (đ/c Quang);
- Phòng GDĐT huyện;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đặng Ngọc Minh Quang**